Đơn vị ban hành:Cục Quản lý KCB
Chứng thư: Cục Quản lý Khám chữa bệnh
Ngày ký: 01/02/2020 17:39:46
Hệ thống VOffice Bộ Y Tế

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ KHÁM, CHỮA BỆNH

Số: 104 /KCB-NV
V/v bảo đảm trang bị TTB_Thuốc_VTTH cho đơn vị cách ly điều trị bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2020

HỎA-TỐC
Đến trước.....ngày.....

Kính gửi:
- Giám đốc các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Y tế ngành.

Thực hiện Quyết định số 237/QĐ-BYT ngày 31/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc ban hành Kế hoạch đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV), để bảo đảm cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sẵn sàng tổ chức tiếp nhận, quản lý và điều trị người bệnh tại đơn vị điều trị cách ly người bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV của Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh hoặc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tuyến tỉnh (đơn vị được phân công là cơ sở tuyến cuối của tỉnh để tiếp nhận người bệnh có diễn biến nặng), Cục Quản lý Khám chữa bệnh gửi kèm theo danh mục thiết bị y tế - thuốc - vật tư tiêu hao cho đơn vị điều trị cách ly với cơ số 20 giường bệnh.

Đề nghị Giám đốc các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế (Bệnh viện được phân công tiếp nhận điều trị theo phân tuyến điều trị người bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV); Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Y tế ngành chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát theo danh mục trên và dự phòng bổ sung thiết bị y tế - thuốc - vật tư tiêu hao đáp ứng yêu cầu điều trị người bệnh.

Báo cáo Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh, đồng thời gửi qua địa chỉ email duongva.kcb@moh.gov.vn) kết quả rà soát và kế hoạch bổ sung của các Bệnh viện trực thuộc Bộ; Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước ngày 5/2/2020.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn (để b/cáo);
- Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên (để b/cáo);
- Vụ KHTC, Vụ TTB&CTYT, Cục YTDP, Cục QLD (để biết);
- Lưu: VT, NV.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH
BỘ Y TẾ

Lương Ngọc Khuê

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ - THUỐC – VẬT TƯ TIÊU HAO
Khu vực cách ly điều trị cơ số 20 giường bệnh
(20 bệnh nhân, tỷ lệ 30% bệnh nhân nặng phải thở máy và điều trị tích cực)

B1. Thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị	Số lượng
1.	Máy thở chức năng cao	3
2.	Máy thở cao tần	1
3.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	2
4.	Máy thở xách tay kèm van PEEP, 2 bộ dây	2
5.	Máy lọc máu liên tục	2
6.	Hệ thống ECMO	1
7.	Máy X quang di động	1
8.	Máy siêu âm Doppler màu ≥ 3 đầu dò	1
9.	Máy đo khí máu (đo được điện giải đồ, lactat, hematocrite)	1
10.	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	7
11.	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 3 thông số	2
12.	Máy tạo oxy	6
13.	Bơm tiêm điện	50
14.	Máy truyền dịch	20
15.	Bộ hút dịch, đờm dùng hệ thống khí trung tâm	20
16.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	20
17.	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	10
18.	Bộ đèn đặt nội khí quản	6
19.	Bộ khí dung kết nối máy thở	6
20.	Máy khí dung thường	5
21.	Máy khí dung siêu âm (lấy bệnh phẩm)	5
22.	Máy tạo nhịp ngoài	1
23.	Máy phá rung tim có tạo nhịp	1
24.	Máy điện tim ≥ 6 kênh	2
25.	Hệ thống nội soi phế quản	1
26.	Bộ mở khí quản	2
27.	Đèn thủ thuật	2

28.	Máy lọc và khử khuẩn không khí (số lượng tuỳ theo diện tích phòng to hay nhỏ)	1
29.	Đèn cực tím	2

B2. Thuốc *(định mức cho thời gian điều trị 3 tuần):*

STT	Tên thuốc, nồng độ/hàm lượng	Đơn vị	Số lượng
1.	Immunoglobulin tiêm bắp (ống 10ml)	lọ	30
2.	Immunoglobulin tĩnh mạch 2,5 g hoặc 5g	lọ	250
3.	Vancomycin 500mg	lọ	600
4.	Meropenem 500mg	lọ	300
5.	Imipenem/Cilastatin 500mg+500mg	lọ	300
6.	Ceftriaxon 1g/Cefotaxime 1g	lọ	1000
7.	Levofloxacin 0,5 g	Lọ	600
8.	Cefazidime 1g	Lọ	600
9.	Cefoperazol 1g	Lọ	600
10.	Amikacin 0,5 g	Lọ	600
11.	Azithromycin 500mg	viên	500
12.	Azithromycin si rô 125/5ml	lọ	50
13.	Adrenanlin 1mg/ml	ống	500
14.	Nor-adrenalin 1mg/ml	ống	500
15.	Milrinon 1mg/ml	lọ	100
16.	Dopamin 200mg/4ml	ống	500
17.	Dobutamin 250mg	ống	600
18.	Midazolam 5mg/ống	ống	500
19.	Mocphin 1mg/ống	ống	60
20.	Fentanyl 0,5mg/10ml ; 0,1mg/2ml	ống	1500
21.	Vecuronium 4mg/ Atracium 2mg/ml	ống	500
22.	Heparin 5000 UI/lọ	lọ	50
23.	Phenobacbital 200mg/ống	ống	50
24.	Kaliclorua 10% ống	ống	150
25.	Calcigluconat/calciclorua 10%	ống	200
26.	Natribicacbonat 8,4% ống	ống	500

27.	Magiesulphat 15% ống 5ml	ống	150
28.	Albumin 20%/50ml	lọ	500
29.	Povidon iod 10% 125ml	chai	200
30.	Povidon iod 1% 125ml	chai	300
31.	Dịch lọc máu (Primasol)	túi	500
32.	Natri clorid 0,9% 500ml	chai	5000
33.	Glucose 5% 500ml	chai	5000
34.	Glucose 10% 500ml	chai	1000
35.	Glucose 30% 500ml	chai	500
36.	Ringer lactat	chai	5.000
37.	Ringer lactat + Glucose 5%	chai	5.000
38.	Paracetamol 10mg/ml chai 50ml	chai	250
39.	Paracetamol 500mg/viên; 300mg/viên; 150mg/viên; 80mg/viên	viên	1000

B3. Phương tiện bảo hộ và chống nhiễm khuẩn: (*sử dụng cho 20 bệnh nhân, 02 bác sĩ, 07 điều dưỡng/ca x 2 ca/ngày, trong3 tuần*):

STT	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Găng tay rửa bằng cao su, dùng nhiều lần	đôi	30
2.	Găng khám, dùng 01 lần	100c/hộp	9.000
3.	Găng tay vô khuẩn	đôi	2.500
4.	Găng tay dài	đôi	5.200
5.	Bộ quần áo chống dịch dùng 01 lần - Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Châu Âu: EN 13795-2011 - Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM F2407-06	bộ	5.100
6.	Khẩu trang ngoai khoa - Khẩu trang Việt Nam: theo TCVN 8389-2:2010 - Khẩu trang Mỹ: theo Tiêu chuẩn ASTM F2100-11 - Khẩu trang Châu Âu: theo tiêu chuẩn EN14683-2014	cái	5.100
7.	Mũ phẫu thuật chùm kín tai, cổ	100 cái/túi	51 hộp (5.100 cái)
8.	Bao giầy phòng mổ, dùng 01 lần	100 đôi/hộp	51 hộp (5.100 cái)
9.	Khẩu trang N95	Chiếc	1.700
10.	Băng có đánh dấu màu trắng/cam dùng để chỉ cản quang, cuộn dài 500m	cuộn	20
11.	Khăn giấy lau tay	Hộp/cuộn	Theo nhucầu
12.	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	Chai 500 ml có vòi bơm	252 chai (126 lít)
13.	Dung dịch xà phòng	Chai 500 ml có vòi bơm	80 chai (40 lít)
14.	Khăn lau khử khuẩn bề mặt máy thở, monitor…	80 Cái/Hộp	3.200
15.	Túi rác thải nguy hại	Cái	1000
16.	Chlorhexidine 0.12% xúc miệng cho NVYT	Chai/200ml	150
17.	Túi đựng tử thi	Chiếc	10

B4. Vật tư tiêu hao khác *(định mức cho thời gian điều trị 3 tuần)*:

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng
1.	Hộp đựng mẫu bệnh phẩm	hộp	10
2.	Týp đựng môi trường vận chuyển bệnh phẩm	hộp 50 cái	160
3.	Tăm bông mềm lấy bệnh phẩm mũi	hộp 100 cái	200
4.	Dây hút đờm kín	chiếc	120
5.	Dây hút đờm thường	Chiếc	200
6.	Mask có túi	chiếc	20
7.	Mask thở máy không xâm nhập	Chiếc	20
8.	RAM thở không xâm nhập (NCPAP)	Chiếc	20
9.	Bộ dây và mask khí dung dùng 1 lần	chiếc	200
10.	Dây thở oxy	chiếc	200
11.	Quả lọc máu liên tục (1 quả/ngày/bn x 2 bn lọc máu x 12 ngày)	Quả	30
12.	Catheter lọc máu	Cái	10
13.	Quả ECMO	Quả	3
14.	Catheter ECMO động mạch và tĩnh mạch	Bộ	5
15.	Dây máy thở dùng một lần	Bộ	30
16.	Bộ đo huyết áp động mạch xâm nhập	Bộ	12
17.	Catheter động mạch (theo dõi HA xâm lấn)	Chiếc	12
18.	Túi đựng dịch thải lọc máu	Túi	30
19.	Ống nội khí quản hút trên cuff (Hi-Lo EVAC)	Cái	25
20.	Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Cái	20
21.	Catheter dẫn lưu màng phổi	Cái	10
22.	Túi đo nước tiểu	Túi	100
23.	Sonde foley	Cái	20
24.	Điện cực dính	Cái	500
25.	Phin lọc khuẩn và vi rút dây máy thở	Cái	500
26.	Canuyn mở khí quản cỡ từ 3,5, 4, 4,5, 5, 5,5, 6, 6,5, 7, 7,5 và 8 (mỗi loại 05)	Chiếc	50
27.	Bộ điện cực máy tạo nhịp ngoài	Bộ	02
28.	Dây nối máy thở	Chiếc	250